CTCP Đầu tư và Phát triển TDT (HNX: TDT)

FireAnt

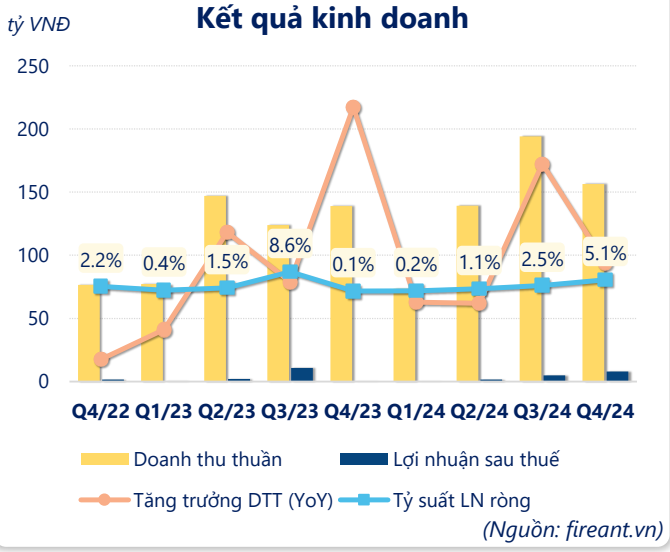
Ngày 31/12/2024	7,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.0%	**4.3%**	**1.4%**

ROE — 2024: **5.4%** — +/- YoY ▲ 0.4%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	157 tỷ VNĐ	▼ 37.0 ▼ 19.3%	▲ 18.0 ▲ 12.6%
LN gộp	36.4 tỷ VNĐ	▼ 1.90 ▼ 4.9%	▲ 0.90 ▲ 2.6%
LN thuần	8.35 tỷ VNĐ	▲ 2.43 ▲ 41.1%	▲ 6.57 ▲ 369%
LN sau thuế	8.01 tỷ VNĐ	▲ 3.08 ▲ 62.4%	▲ 7.82 ▲ 4113%

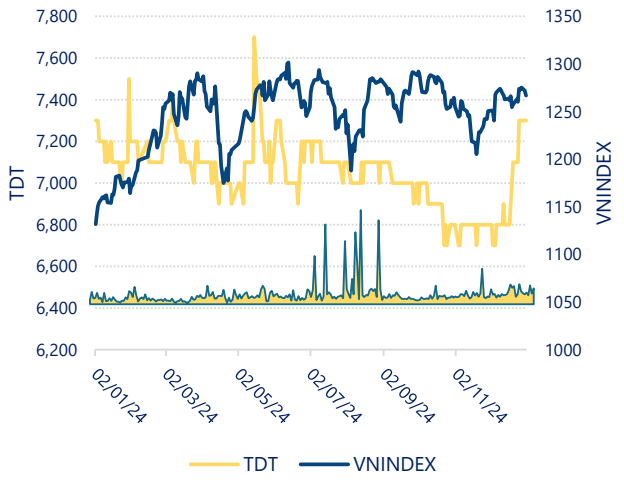
	2024	YoY
DT thuần	563 tỷ VNĐ	▲ 76.0 ▲ 15.6%
LN gộp	134 tỷ VNĐ	▲ 20.0 ▲ 17.7%
LN thuần	15.8 tỷ VNĐ	▼ 1.20 ▼ 6.5%
LN sau thuế	14.6 tỷ VNĐ	▲ 1.60 ▲ 12.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

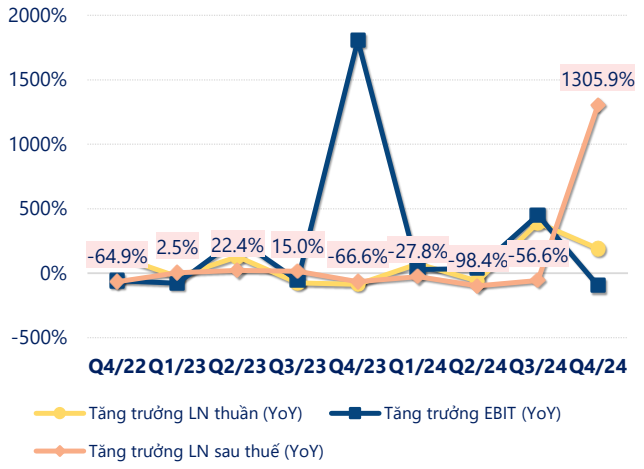
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Phát triển TDT (HNX: TDT)

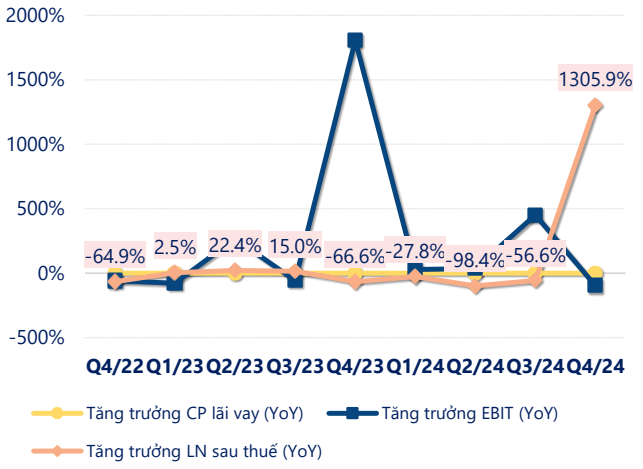
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



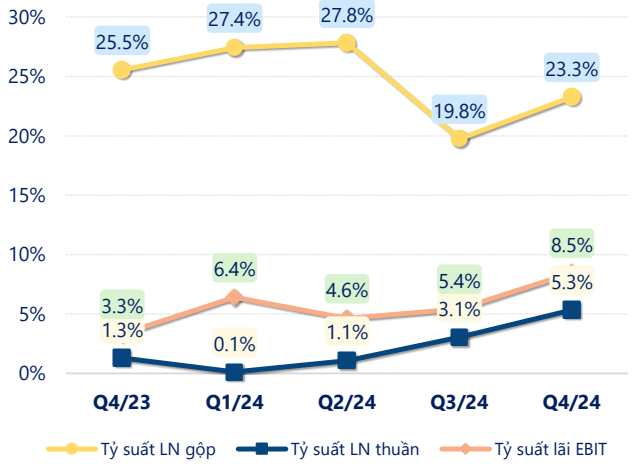
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



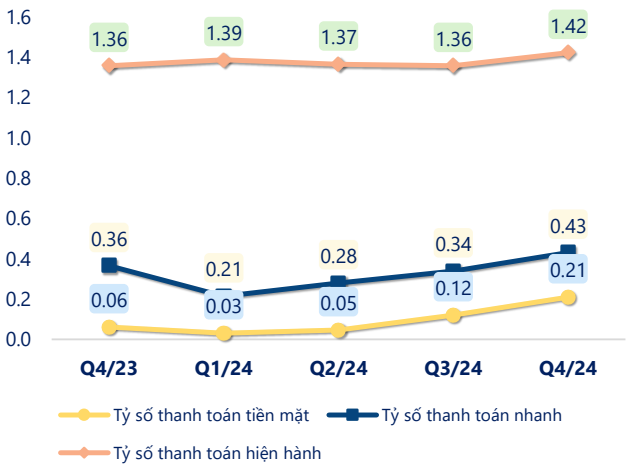
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



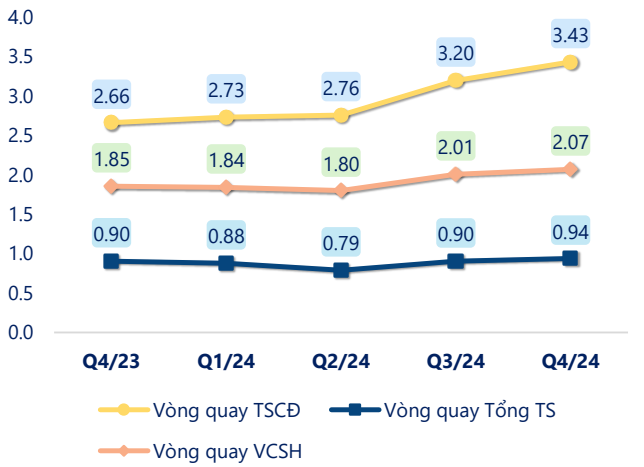
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



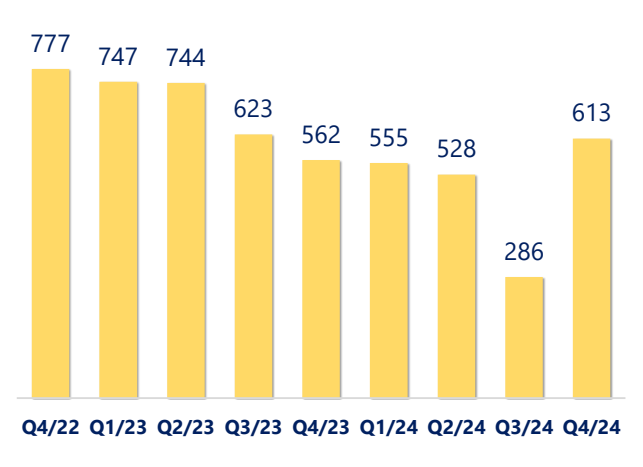
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

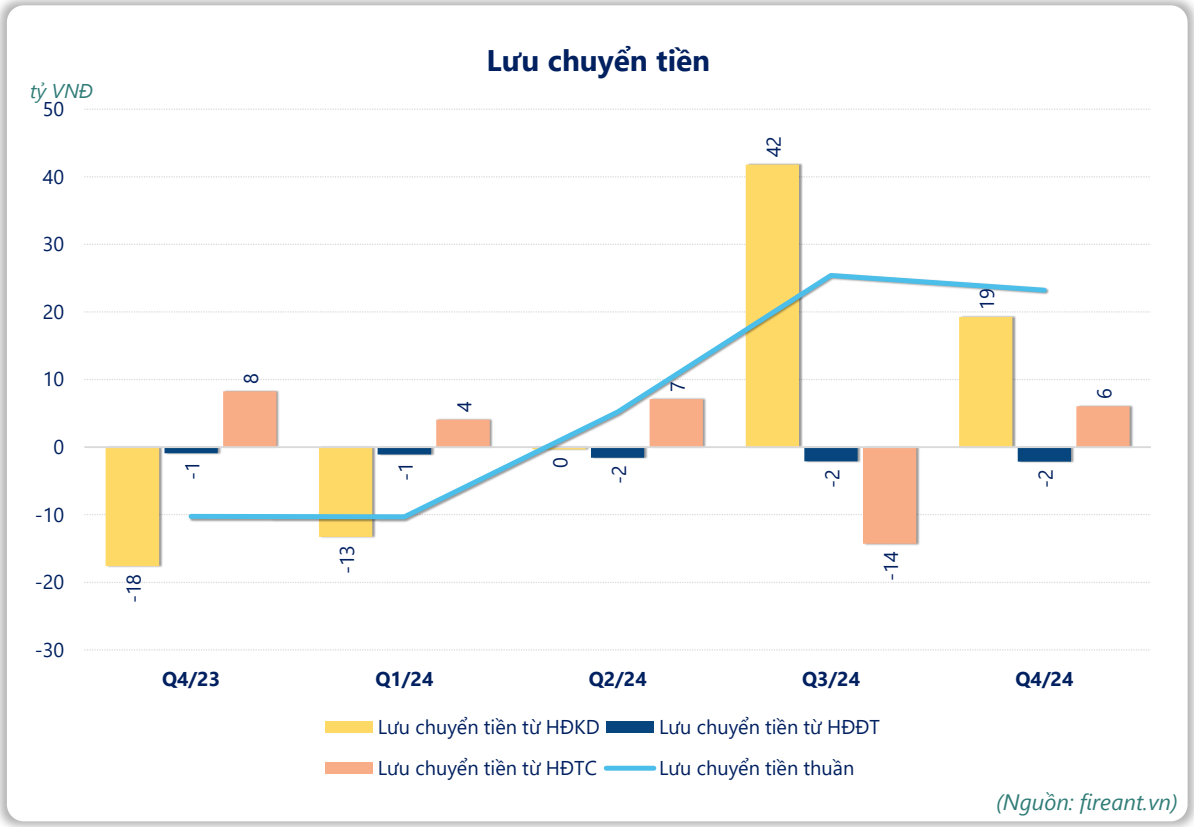


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Phát triển TDT (HNX: TDT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**157**	**139**	**12.6%**	**563**	**487**	**15.6%**
Giá vốn hàng bán	120	103	16.6%	430	373	15.0%
Lợi nhuận gộp	36.4	35.5	2.6%	134	114	17.7%
Doanh thu HĐTC	2.47	0.49	405%	5.84	6.61	-11.7%
Chi phí TC	5.88	14.5	-59.5%	31.4	27.1	15.6%
Chi phí lãi vay	4.44	4.36	1.8%	18.6	16.5	12.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.64	2.66	74.6%	18.0	12.3	46.7%
Chi phí QLDN	**20.0**	**17.1**	**17.2%**	**74.2**	**63.8**	**16.4%**
LN thuần từ HĐKD	8.35	1.78	369%	15.8	17.0	-6.5%
Lợi nhuận khác	**0.46**	**-1.53**	**130%**	**0.53**	**-1.10**	**148%**
LN trước thuế	8.81	0.25	3425%	16.4	15.9	3.3%
Lợi nhuận sau thuế	**8.01**	**0.19**	**4113%**	**14.6**	**13.0**	**12.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.01**	**0.19**	**4113%**	**14.6**	**13.0**	**12.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)